

Phụ lục II
DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH
CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI
QUYẾT CỦA SỞ TÀI CHÍNH, UBND CẤP HUYỆN TỈNH LẠNG SƠN
(Kèm theo Quyết định số 1226 /QĐ-UBND ngày 04 /6/2025
của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐƯỢC XÂY DỰNG QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN
THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG (44 TTHC)

A. Danh mục TTHC cấp tỉnh (23 TTHC)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
I	Lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam (15 TTHC)	
1	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư của UBND cấp tỉnh	- Sở Tài chính; - Các cơ quan, đơn vị có liên quan đến dự án; - UBND tỉnh.
2	Thủ tục điều chỉnh văn bản chấp thuận nhà đầu tư của UBND cấp tỉnh	
3	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	
4	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	
5	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	
6	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	
7	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND tỉnh	

8	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Tài chính cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	- Sở Tài chính; - Các cơ quan, đơn vị có liên quan đến dự án; - UBND tỉnh.
9	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	
10	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	
11	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	
12	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	
13	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Tài chính cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	
14	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư	
15	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài	
II	Lĩnh vực Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư (01 TTHC)	
1	Công bố dự án đầu tư kinh doanh (<i>gồm dự án đầu tư có sử dụng đất</i>) đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư do nhà đầu tư đề xuất.	- UBND tỉnh; - Sở Tài chính.
III	Lĩnh vực viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức (02 TTHC)	
1	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt khoản viện trợ là chương trình, dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	- Sở Tài chính; - Các cơ quan có quan liên quan; - UBND tỉnh.
2	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt khoản viện trợ là chương trình, dự án đầu tư sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của	

	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	
IV	Lĩnh vực Tài chính doanh nghiệp (02 TTHC)	
1	Xử lý miễn lãi các khoản chậm nộp của Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp	- Sở Tài chính; - UBND tỉnh.
2	Đề nghị thanh toán kinh phí hỗ trợ đối với các chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi	- Sở Tài chính; - Phòng Giao dịch số 16 thuộc Kho bạc Nhà nước khu vực VI.
V	Lĩnh vực thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (03 TTHC)	
1	Thành lập doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập	- Sở Tài chính; - Bộ Tài chính; - UBND tỉnh.
2	Hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (UBND cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	- Sở Tài chính; - Cơ quan Thuế; - UBND tỉnh.
3	Chia, tách doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	- Sở Tài chính; - Bộ Tài chính và các Bộ chuyên ngành; - Cơ quan Thuế; - UBND tỉnh.

B. Danh mục TTHC cấp huyện (21 TTHC)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
1	Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp	- Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện; - Cơ quan thuế.
2	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
3	Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023	
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy	
5	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác;	
6	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác	
7	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác	
8	Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác	
9	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
10	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác	
11	Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
12	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài	
13	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	- Phòng Tài chính-Kế hoạch cấp huyện; - Cơ quan thuế.
14	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
15	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
16	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
17	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	
18	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
19	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
20	Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	
21	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	

Phần II
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG

Các cụm từ viết tắt:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công: TTPVHCC;
- Hệ thống thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp: HTTTQG về ĐKDN;
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành: Giấy chứng nhận;
- Cổng Dịch vụ công quốc gia: CDVCQG;
- Công chức Một cửa: CCMC;
- Đăng ký doanh nghiệp: ĐKDN;
- Đăng ký doanh nghiệp quốc gia: ĐKDNQG;
- Đăng ký hợp tác xã: ĐKHTX;
- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: GCNĐKĐT;
- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: GCNĐKĐT.
- Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện: Phòng TC-KH;
- Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã: THĐ;
- Liên hiệp hợp tác xã: LHHTX;
- Hợp tác xã: HTX;
- Tổ hợp tác: THT;
- Giấy chứng nhận đăng ký Liên hiệp hợp tác xã: GCNLHHTX;

- Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã: GCNHTX;
- Giấy chứng nhận đăng ký Tổ hợp tác: GCNTHT.

A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

I. Lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam

a) Nhóm 12 TTHC có thời hạn giải quyết 30 ngày

1. Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư của UBND cấp tỉnh.
2. Thủ tục điều chỉnh văn bản chấp thuận nhà đầu tư của UBND cấp tỉnh.
3. Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh.
4. Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh.
5. Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh
6. Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh.
7. Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND tỉnh.
8. Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Tài chính cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.
9. Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh.
10. Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh.
11. Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh.
12. Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh.

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 30 ngày.

(Thời gian thực hiện theo quy định: 35 ngày; thời gian đã cắt giảm: 05 ngày)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến; - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Sở Tài chính.	CCMC tại TTPVHCC	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Sở Tài chính	1/2 ngày
B3	Phân công cho chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng QLĐTNNNS	1/2 ngày
B4	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản (trả hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan).	Chuyên viên Phòng QLĐTNNNS	1/2 ngày
B5	- Ý kiến thẩm định của các cơ quan bằng văn bản; - Tổ chức họp, khảo sát địa điểm thực hiện dự án.	Các cơ quan liên quan	12 ngày
B6	Tổng hợp ý kiến thẩm định: - Nếu đạt yêu cầu, dự thảo Báo cáo thẩm định, dự thảo văn bản trình UBND tỉnh; - Nếu không đạt yêu cầu, báo cáo lãnh đạo Phòng xin ý kiến xử lý.	Chuyên viên Phòng QLĐTNNNS	05 ngày
B7	Xem xét, kiểm tra nội dung Bản tổng hợp ý kiến thẩm định và dự thảo Báo cáo thẩm định trình UBND tỉnh: - Nếu đồng ý: ký trình lãnh đạo Sở Tài chính xem xét. - Nếu không đồng ý: chuyển lại B6.	Lãnh đạo phòng QLĐTNNNS	02 ngày
B8	Xem xét, kiểm tra nội dung bản tổng hợp ý kiến thẩm định và dự thảo Báo cáo thẩm định trình UBND tỉnh: - Nếu đồng ý: ký duyệt vào văn bản liên quan; - Nếu không đồng ý: chuyển lại lãnh đạo Phòng QLĐTNNNS xử lý B7.	Lãnh đạo Sở Tài chính	02 ngày
B9	Xem xét, quyết định.	UBND tỉnh	07 ngày
B10	- Trả kết quả; - Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			30 ngày

b) Nhóm 03 TTHC có thời hạn giải quyết 13 ngày

1. Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Tài chính cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

2. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư

3. Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài

Tổng thời gian thực hiện 01 TTHC: 13 ngày.

(Thời gian thực hiện theo quy định: 15 ngày; thời gian đã cắt giảm: 02 ngày)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến; - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Sở Tài chính.	CCMC tại TTPVHCC	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Sở Tài chính	1/2 ngày
B3	Phân công cho chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng QLĐTNNNS	1/2 ngày
B4	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản (trả hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan).	Chuyên viên Phòng QLĐTNNNS	1/2 ngày
B5	Ý kiến thẩm định của các cơ quan bằng văn bản;	Các cơ quan liên quan	06 ngày
B6	Tổng hợp ý kiến thẩm định: - Nếu đạt yêu cầu, dự thảo Báo cáo thẩm định, dự thảo văn bản trình UBND tỉnh; - Nếu không đạt yêu cầu, báo cáo lãnh đạo Phòng xin ý kiến xử lý.	Chuyên viên Phòng QLĐTNNNS	02 ngày
B7	Xem xét, kiểm tra nội dung Bản tổng hợp ý kiến thẩm định và dự thảo Báo cáo thẩm định trình UBND tỉnh: - Nếu đồng ý: ký trình lãnh đạo Sở Tài chính xem xét. - Nếu không đồng ý: chuyển lại B6.	Lãnh đạo phòng QLĐTNNNS	01 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B8	Xem xét, kiểm tra nội dung bản tổng hợp ý kiến thẩm định và dự thảo Báo cáo thẩm định trình UBND tỉnh: - Nếu đồng ý: ký duyệt vào văn bản liên quan; - Nếu không đồng ý: chuyển lại lãnh đạo Phòng QLĐTNNNS xử lý B7.	Lãnh đạo Sở Tài chính	02 ngày
B9	- Trả kết quả; - Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			13 ngày

II. Lĩnh vực Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư (01 TTHC)

1. Công bố dự án đầu tư kinh doanh (gồm dự án đầu tư có sử dụng đất) đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư do nhà đầu tư đề xuất

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 26 ngày làm việc.

(Thời gian thực hiện theo quy định: 28 ngày làm việc; thời gian đã cắt giảm: 02 ngày làm việc).

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến; - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Sở Tài chính.	CCMC tại TTPVHCC	0,5 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Sở Tài chính	0,5 ngày làm việc
B3	Phân công cho chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLĐTNNNS	0,5 ngày làm việc
B4	Tham mưu lãnh đạo Sở Tài chính ban hành văn bản giao nhiệm vụ, cơ quan đơn vị xem xét sự phù hợp của hồ sơ đề xuất dự án	Chuyên viên Phòng QLĐTNNNS	01 ngày làm việc
B5	Xem xét, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản giao nhiệm vụ	Lãnh đạo Sở Tài chính	0,5 ngày làm việc

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B6	Thẩm tra hồ sơ, văn bản giao nhiệm vụ trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt	UBND tỉnh	02 ngày
B7	Cơ quan, đơn vị được UBND tỉnh giao nhiệm vụ, tổ chức thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả	Cơ quan chuyên môn	18 ngày
B8	Xem xét hồ sơ, chuyển kết quả đến CCMC của Sở Tài chính tại TTPVHCC	UBND tỉnh	03 ngày
B9	Trả kết quả giải quyết; thông kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			26 ngày

III. Lĩnh vực viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức (02 TTHC)

1. Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt khoản viện trợ là chương trình, dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2. Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt khoản viện trợ là chương trình, dự án đầu tư sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Tổng thời gian thực hiện 01 TTHC: 18 ngày.

(Thời gian thực hiện theo quy định: 20 ngày; thời gian đã cắt giảm: 02 ngày)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến/trực tiếp/quia dịch vụ bưu chính công ích; - Chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Sở Tài chính.	CCMC tại TTPVHCC	0,25 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Sở Tài chính	0,5 ngày
B3	Phân công cho chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLĐTC	0,25 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B4	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân, tổ chức trong thời hạn không quá 03 ngày, nêu rõ lý do; - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo. Chuẩn bị hồ sơ gửi lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan nhà nước có liên quan, báo cáo Lãnh đạo phòng.	Chuyên viên Phòng QLĐTC	01 ngày
B5	Xem xét trình Lãnh đạo sở Quyết định hồ sơ gửi lấy ý kiến thẩm định các cơ quan (hoặc thông báo cho cá nhân, tổ chức)	Lãnh đạo Phòng QLĐTC	01 ngày
B6	Duyệt văn bản, hồ sơ gửi lấy ý kiến thẩm định	Lãnh đạo Sở Tài chính	01 ngày
B7	Ý kiến thẩm định, tham gia xử lý	Các cơ quan có liên quan	05 ngày
B8	Tổng hợp ý kiến thẩm định: - Nếu đạt yêu cầu, dự thảo báo cáo thẩm định bằng văn bản trình UBND cấp tỉnh; - Nếu không đạt yêu cầu, báo cáo Lãnh đạo Phòng QLĐTC xin ý kiến xử lý.	Chuyên viên Phòng QLĐTC	02 ngày
B9	Xem xét, kiểm tra nội dung bản tổng hợp ý kiến thẩm định và dự thảo báo cáo thẩm định trình UBND cấp tỉnh: - Nếu đồng ý: ký trình Lãnh đạo Sở xem xét; - Nếu không đồng ý: Chuyển lại bước B8	Lãnh đạo Phòng QLĐTC	01 ngày
B10	Xem xét, kiểm tra nội dung bản tổng hợp ý kiến thẩm định và dự thảo báo cáo thẩm định trình UBND cấp tỉnh: - Nếu đồng ý: ký duyệt vào văn bản liên quan; - Nếu không đồng ý: chuyển lại Lãnh đạo Phòng QLĐTC xử lý bước B9.	Lãnh đạo Sở Tài chính	01 ngày
B11	Xem xét Quyết định	UBND tỉnh	05 ngày
B12	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			18 ngày

V. Lĩnh vực Tài chính doanh nghiệp (02 TTHC)

1. Xử lý miễn lãi các khoản chậm nộp của Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 25 ngày

(Thời gian thực hiện theo quy định: 30 ngày; thời gian đã cắt giảm: 05 ngày)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp/trực tuyến/quia dịch vụ bưu chính công ích; - Chuyển Lãnh đạo Sở.	CCMC của Sở tại TTPVHCC	0,5 ngày
B2	Xem xét, phân công xử lý	Lãnh đạo Sở Tài chính	0,5 ngày
B3	Phân công xử lý hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng ĐKKD	0,5 ngày
B4	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong 05 ngày, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần giải trình, bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 0 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ; - Trường hợp đạt yêu cầu: thực hiện các bước tiếp theo.	Chuyên viên Phòng ĐKKD	9 ngày
B5	Xem xét văn bản, trình Lãnh đạo Sở Tài chính	Lãnh đạo Phòng ĐKKD	01 ngày
B6	Xem xét thông qua hồ sơ, ký văn bản trình UBND tỉnh giải quyết	Lãnh đạo Sở Tài chính	01 ngày
B7	Phát hành văn bản gửi UBND tỉnh	Văn thư Sở Tài chính	0,5 ngày
B8	Xem xét, phê duyệt Quyết định miễn lãi chậm nộp cho doanh nghiệp, chuyển kết quả cho CCMC của Sở tại TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	12 ngày
B9	- Trả kết quả giải quyết; - Lưu hồ sơ, kê khai bổ sung để điều chỉnh thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công và lưu hồ sơ theo dõi.	CCMC của Sở tại TTPVHCC	Không tính thời gian
	Tổng thời gian thực hiện		25 ngày

2. Đề nghị thanh toán kinh phí hỗ trợ đối với các chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 16 ngày

(Thời gian thực hiện theo quy định: 18 ngày; thời gian đã cắt giảm: 02 ngày)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp/trực tuyến/qua dịch vụ bưu chính công ích. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Sở.	CCMC của Sở tại TTPVHCC	0,5 ngày
B2	Xem xét, phân công xử lý.	Lãnh đạo Sở Tài chính	0,5 ngày
B3	Phân công cho chuyên viên thụ lý hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng ĐKKD	0,5 ngày
B4	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện, lập Thông báo kết quả thẩm định gửi cho tổ chức, cá nhân biết qua bộ phận một cửa để trả lại hồ sơ (nêu rõ lý do). - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện, tiến hành bước tiếp theo.	Chuyên viên Phòng ĐKKD	03 ngày
B5	Đăng ký sử dụng tài khoản	Chuyên viên Phòng ĐKKD	01 ngày
B6	Lập hồ sơ gửi Phòng Giao dịch số 16 thuộc Kho bạc Nhà nước khu vực VI giải ngân kinh phí hỗ trợ dự án đầu tư	Chuyên viên Phòng ĐKKD	2,5 ngày
B7	Xem xét hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở.	Lãnh đạo Phòng ĐKKD	2,5 ngày
B8	Xem xét thông qua hồ sơ, ký văn bản đề gửi hồ sơ tới Phòng Giao dịch số 16 thuộc Kho bạc Nhà nước khu vực VI	Lãnh đạo Sở Tài chính	2,5 ngày
B9	Phát hành văn bản.	Văn thư Sở Tài chính	0,5 ngày
B10	Xem xét, chịu trách nhiệm giải ngân khoản kinh phí hỗ trợ tổ chức, cá nhân.	Phòng Giao dịch số 16 thuộc Kho bạc Nhà nước khu vực VI	2,5 ngày làm việc

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B11	- Trả kết quả giải quyết. - Theo dõi, lưu hồ sơ.	CCMC của Sở tại TTPVHCC	Không tính thời gian
	Tổng thời gian thực hiện		16 ngày

VI. Lĩnh vực thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (03 TTHC)

1. Thành lập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (UBND cấp tỉnh) quyết định thành lập

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 30 ngày làm việc.

(Thời gian thực hiện theo quy định: 50 ngày; thời gian đã cắt giảm: 20 ngày)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến/trực tiếp/quia dịch vụ bưu chính công ích; - Chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Sở Tài chính.	CCMC của Sở tại TTPVHCC	0,5 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Sở Tài chính	0,5 ngày
B3	Phân công cho chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐKKD Sở Tài chính	0,5 ngày
B4	Thẩm định, xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: - Nếu hồ sơ hợp lệ soạn thảo văn bản tham gia ý kiến đối với các cơ quan có liên quan; - Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì dự thảo nội dung yêu cầu doanh nghiệp sửa đổi bổ sung hồ sơ trình lãnh đạo phòng ban hành thông báo yêu cầu doanh nghiệp bổ sung, sửa đổi hồ sơ theo quy định.	Chuyên viên Phòng ĐKKD, Sở Tài chính	0,5 ngày
B5	Ý kiến thẩm định của các cơ quan bằng văn bản.	Các cơ quan liên quan	03 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B6	Tổng hợp ý kiến thẩm định: - Nếu đạt yêu cầu, dự thảo Văn bản UBND tỉnh gửi Bộ Tài chính thẩm định; - Nếu không đạt yêu cầu, báo cáo lãnh đạo Phòng xin ý kiến xử lý.	Chuyên viên Phòng ĐKKD, Sở Tài chính	0,5 ngày
B7	Xem xét, kiểm tra nội dung Bản tổng hợp ý kiến thẩm định và dự thảo văn bản của UBND tỉnh gửi Bộ Tài chính thẩm định trình Lãnh đạo Sở.	Lãnh đạo Phòng ĐKKD, Sở Tài chính	0,5 ngày
B8	Xem xét, chuyển dự thảo văn bản của UBND tỉnh gửi Bộ Tài chính tư thẩm định, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Tài chính	01 ngày
B9	Xem xét, ban hành văn bản của UBND tỉnh gửi Bộ Tài chính tư xem xét, thẩm định	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày
B10	Bộ Tài chính xem xét thẩm định, lập báo cáo thẩm định	Bộ Tài chính	10 ngày
B11	Xem xét phê duyệt sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương: nếu hồ sơ được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập doanh nghiệp.	UBND tỉnh	11 ngày
B12	- Trả kết quả giải quyết: Quyết định thành lập doanh nghiệp. - Thống kê, theo dõi.	CCMC của Sở tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			30 ngày

2. Hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (UBND cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý.

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 30 ngày làm việc.

(Thời gian thực hiện theo quy định: 50 ngày; thời gian đã cắt giảm: 20 ngày)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến/trực tiếp/quia dịch vụ bưu chính công ích; - Chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Sở Tài chính.	CCMC của Sở tại TTPVHCC	0,5 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Sở Tài chính	0,5 ngày
B3	Phân công cho chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐKKD, Sở Tài chính	0,5 ngày
B4	Thẩm định, xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: - Nếu hồ sơ hợp lệ soạn thảo văn bản tham gia ý kiến đối với các cơ quan có liên quan; - Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì dự thảo nội dung yêu cầu doanh nghiệp sửa đổi bổ sung hồ sơ trình lãnh đạo phòng ban hành Thông báo yêu cầu doanh nghiệp bổ sung, sửa đổi hồ sơ theo quy định.	Chuyên viên Phòng ĐKKD, Sở Tài chính	1,5 ngày
B5	Ý kiến thẩm định của các cơ quan bằng văn bản.	Các cơ quan liên quan	10 ngày
B6	Tổng hợp ý kiến thẩm định: - Nếu đạt yêu cầu, dự thảo Quyết định hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp của UBND tỉnh. - Nếu không đạt yêu cầu, báo cáo lãnh đạo phòng xin ý kiến xử lý.	Chuyên viên Phòng ĐKKD, Sở Tài chính	03 ngày
B7	Xem xét, kiểm tra nội dung bản tổng hợp ý kiến thẩm định và dự thảo Quyết định hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Phòng ĐKKD Sở Tài chính	02 ngày
B8	Xem xét, chuyển dự thảo Quyết định hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp gửi UBND tỉnh xem xét, thẩm định	Lãnh đạo Sở Tài chính	02 ngày
B9	Xem xét phê duyệt Quyết định hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp của cơ quan đại diện chủ sở hữu	UBND tỉnh	10 ngày
B10	- Trả kết quả giải quyết: Quyết định hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp của cơ quan đại diện chủ sở hữu; - Thống kê, theo dõi.	Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			30 ngày

3. Chia, tách doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (UBND cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý.

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 30 ngày làm việc.

(Thời gian thực hiện theo quy định: 50 ngày; thời gian đã cắt giảm: 20 ngày)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến/trực tiếp/quia dịch vụ bưu chính công ích; - Chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Sở Tài chính.	CCMC của Sở tại TTPVHCC	0,5 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Sở Tài chính	0,5 ngày
B3	Phân công cho chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐKKD, Sở Tài chính	0,5 ngày
B4	Thẩm định, xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: - Nếu hồ sơ hợp lệ soạn thảo văn bản tham gia ý kiến đối với các cơ quan có liên quan; - Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì dự thảo nội dung yêu cầu doanh nghiệp sửa đổi bổ sung hồ sơ trình Lãnh đạo phòng ban hành Thông báo yêu cầu doanh nghiệp bổ sung, sửa đổi hồ sơ theo quy định.	Chuyên viên Phòng ĐKKD, Sở Tài chính	0,5 ngày
B5	Ý kiến thẩm định của các cơ quan bằng văn bản.	Các cơ quan liên quan	03 ngày
B6	Tổng hợp ý kiến thẩm định: - Nếu đạt yêu cầu, dự thảo văn bản của UBND tỉnh gửi Bộ Tài chính thẩm định; - Nếu không đạt yêu cầu, báo cáo lãnh đạo phòng xin ý kiến xử lý.	Phòng ĐKKD, Sở Tài chính	0,5 ngày
B7	Xem xét, kiểm tra nội dung bản tổng hợp ý kiến thẩm định và dự thảo văn bản của UBND tỉnh gửi Bộ Tài chính thẩm định, trình Lãnh đạo Sở.	Lãnh đạo Phòng ĐKKD, Sở Tài chính	0,5 ngày
B8	Xem xét, chuyển dự thảo văn bản của UBND tỉnh gửi Bộ Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Tài chính	01 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B9	Xem xét, ban hành văn bản của UBND tỉnh gửi Bộ Tài chính, Bộ quản lý ngành xem xét, thẩm định	UBND tỉnh	02 ngày
B10	Bộ quản lý ngành tham gia ý kiến thẩm định; Bộ Tài chính tư lập Báo cáo thẩm định.	Bộ Tài chính, Bộ quản lý ngành	10 ngày
B11	Xem xét phê duyệt sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương: nếu hồ sơ được Thủ tướng Chính phủ tư phê duyệt, UBND tỉnh ban hành Quyết định chia, tách doanh nghiệp	UBND tỉnh	11 ngày
B12	- Trả kết quả giải quyết: Quyết định chia, tách doanh nghiệp; - Thống kê, theo dõi.	CCMC của Sở tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			30 ngày

B. Nhóm 21 TTHC cấp huyện, gồm:

1. Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp.

2. Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo.

3. Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023.

4. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy.

5. Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác.

6. Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác..

7. Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác.

8. Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

9. Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác.
10. Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.
11. Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài.
12. Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.
13. Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.
14. Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.
15. Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập.
16. Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.
17. Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập.
18. Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.
19. Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.
20. Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.
21. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

Tổng thời gian thực hiện 01 TTHC: 02 ngày làm việc x 08 giờ = 16 giờ.

(Thời gian theo quy định 03 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm 01 ngày làm việc)

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Xem xét, tiếp nhận hồ sơ và thu lệ phí, lập Giấy tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả; Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng TC-KH.	CCMC cấp huyện	01 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng TC-KH	01 giờ
B3	Thẩm định, xem xét tính hợp lệ của hồ sơ	Công chức Phòng TC-KH	04 giờ
B4	Xem xét phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng TC-KH	02 giờ

B5	Tiếp nhận, phản hồi thông tin của Cơ quan Thuế (gửi, nhận tự động trên HTTT về ĐKHTX)	Cơ quan thuế	05 giờ
B6	Xem xét phê duyệt (sau khi cơ quan thuế phản hồi)	Lãnh đạo Phòng TC-KH	02 giờ
B7	Đóng dấu: GCNĐKHTX/GCNHTX/GCNTHT; Thông báo chuyển đến Bộ phận một cửa cấp huyện	Công chức Phòng TC-KH	01 giờ
B8	Trả kết quả giải quyết hồ sơ	CCMC cấp huyện	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			16 giờ